

PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM TOÀN DIỆN THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIV - QUAN ĐIỂM, VAI TRÒ VÀ GIẢI PHÁP TỪ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO

TS NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngày nhận bài: 27/2/2026; Ngày phản biện: 1/3/2026; Ngày duyệt đăng: 14/4/2026.

● **Tóm tắt:** Trong hệ thống lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, quan điểm về con người được xác định là một trong những nội dung nền tảng, xuyên suốt. Trên cơ sở kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm đã được khẳng định qua các kỳ Đại hội, Đại hội XIV của Đảng tiếp tục phát triển nhận thức về phát triển con người, đồng thời xác lập nội dung này thành quan điểm chỉ đạo mang tính chiến lược trong giai đoạn phát triển mới. Bài viết phân tích quan điểm phát triển con người Việt Nam toàn diện với tư cách là mục tiêu của giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV, đồng thời đề xuất các nhóm giải pháp theo định hướng của Nghị quyết.

● **Từ khóa:** Phát triển con người Việt Nam toàn diện; Giáo dục và đào tạo; Giải pháp đổi mới giáo dục; Đại hội XIV; Đảng Cộng sản Việt Nam.



Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các trụ cột là khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang tái cấu trúc toàn bộ nền kinh tế - xã hội toàn cầu. Trong bối cảnh đó, năng lực cạnh tranh giữa các quốc gia ngày càng phụ thuộc chủ yếu vào chất lượng nguồn nhân lực và năng lực sáng tạo của con người. Đồng thời, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng cũng đặt ra yêu cầu đối với công dân Việt Nam không chỉ cần có tri thức, kỹ năng chuyên môn mà còn phải có bản lĩnh văn hóa, tư duy độc lập, khả năng thích ứng và năng lực cạnh tranh trong môi trường toàn cầu. Điều này đòi hỏi giáo dục và đào tạo phải đi trước một bước, trở thành động lực then chốt

kiến tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên số.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định phát triển con người là trung tâm của chiến lược phát triển đất nước. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định và phát triển quan điểm này, đồng thời xác định phát triển con người Việt Nam toàn diện là mục tiêu cao nhất của giáo dục và đào tạo. Định hướng đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập, lấy người học làm trung tâm, hướng tới hình thành những công dân có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

1. Quan điểm phát triển con người Việt Nam toàn diện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV

Từ những yêu cầu cấp thiết của bối cảnh mới và vai trò then chốt của giáo dục, đào tạo, việc làm rõ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển con người Việt Nam toàn diện là cơ sở lý luận quan trọng để định hướng chính sách giáo dục trong giai đoạn tới. Nhận thức sâu sắc về vai trò quyết định của nhân tố con người, Nghị quyết Đại hội XIV đã kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh cùng các quan điểm xuyên suốt của Đảng, thể hiện tầm nhìn chiến lược và bước phát triển trong tư duy về phát triển con người. Với tinh thần đổi mới và khát vọng vươn lên, Nghị quyết Đại hội XIV đã xác lập một tầm nhìn mới về phát triển con người Việt Nam toàn diện, đặt nền móng cho việc hoạch định chiến lược giáo dục và đào tạo trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Một là, con người là trung tâm, là mục tiêu và động lực của sự phát triển bền vững.

Nghị quyết Đại hội XIV xác định rõ con người là “nguồn lực nội sinh và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 373), đồng thời khẳng định “Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 382). Đây không phải là khẩu hiệu, mà là nguyên tắc chỉ đạo thâm thấu vào mọi lĩnh vực chính sách, từ kinh tế, văn hóa đến xã hội. Nhận thức này xuất phát từ quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, khẳng định con người với tư cách là chủ thể sáng tạo ra lịch sử và là nguồn lực quan trọng nhất, bền vững nhất của quốc gia. Do đó, phát triển không chỉ nhằm tăng trưởng kinh tế, mà phải hướng tới việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, “lấy việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” (Đảng Cộng sản Việt Nam,

2026b, 382). Quan điểm này phản ánh tư duy phát triển bền vững, trong đó con người vừa là chủ thể thụ hưởng, vừa là chủ thể kiến tạo các thành quả phát triển.

Hai là, sự thống nhất biện chứng giữa đức, trí, thể, mỹ và năng lực sáng tạo.

Cốt lõi của quan điểm này được Đại hội XIV làm sáng tỏ qua nội hàm “toàn diện”, tức là sự phát triển hài hòa, thống nhất biện chứng giữa các mặt “đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 378). Trước hết, *phát triển về đạo đức, tư tưởng* được xem là nền tảng. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ “Tăng cường giáo dục thể hệ trẻ Việt Nam về lý tưởng cách mạng, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, 124). Mục tiêu hướng tới là xây dựng “hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, 97), tạo ra nền tảng tinh thần vững chắc cho sự phát triển của cá nhân và cộng đồng. Bên cạnh đó, *phát triển về trí tuệ và năng lực sáng tạo* được đặt ở vị trí trung tâm trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đại hội XIV đặt ra yêu cầu phát triển giáo dục, đào tạo “tập trung đột phá về phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 273). “Chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể lực và phẩm chất người học” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, 101), đặc biệt là tư duy độc lập, sáng tạo, năng lực tự học và khả năng thích ứng. Con người toàn diện trong thời đại mới phải là chủ thể của tri thức và đổi mới sáng tạo. Sự phát triển toàn diện còn thể hiện ở việc *chăm lo sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân*. Đại hội nêu rõ chủ trương “nâng cao đời sống tinh thần cho xã hội,

xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 54); “coi trọng và đầu tư cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 386). Một thể chất khỏe mạnh và đời sống tinh thần phong phú là điều kiện tiên quyết để con người phát huy mọi tiềm năng. Đồng thời, Nghị quyết Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu tăng cường giáo dục *thẩm mỹ và rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 378), hướng tới hình thành những công dân không chỉ có năng lực chuyên môn mà còn có khả năng cảm thụ cái đẹp, sống hài hòa và thích ứng linh hoạt trước những biến động của môi trường xã hội.

Ba là, xây dựng môi trường văn hóa - xã hội làm tiền đề cho sự phát triển con người Việt Nam toàn diện.

Đại hội XIV không xem xét sự phát triển con người một cách biệt lập mà đặt trong mối quan hệ hữu cơ với việc xây dựng môi trường xã hội. Đại hội chỉ rõ yêu cầu “xây dựng môi trường văn hóa, đời sống, lối sống văn hóa trong gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, 97), coi đây là điều kiện quan trọng để hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam. Bởi lẽ, con người chỉ có thể phát triển toàn diện trong môi trường lành mạnh, nơi các giá trị văn hóa được tôn vinh, lối sống nhân văn được đề cao và những chuẩn mực đạo đức được củng cố. Môi trường ấy không chỉ tác động đến quá trình hình thành nhân cách, mà còn tạo điều kiện để mỗi cá nhân được bảo vệ, khuyến khích và phát huy tiềm năng. Điều này gắn với việc xây dựng gia đình văn hóa, cộng đồng văn hóa, và đặc biệt là bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong đời sống xã hội. Đại hội XIV nhấn mạnh nguyên tắc “bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam,

2026a, 122); tạo điều kiện cho các nhóm yếu thế, vùng khó khăn được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, y tế, việc làm để thu hẹp khoảng cách phát triển.

Bốn là, phát huy vai trò chủ thể và trách nhiệm công dân.

Phát triển con người toàn diện theo tinh thần Đại hội XIV là một quá trình hai chiều: Nhà nước tạo môi trường, cơ chế, chính sách, đồng thời mỗi cá nhân phải phát huy vai trò chủ thể và trách nhiệm công dân của mình. Nghị quyết nhấn mạnh quan điểm “Dân là gốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 237), “phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 375) trong mọi quá trình phát triển. Mỗi người dân, với tư cách là một công dân, vừa có quyền thụ hưởng thành quả phát triển, vừa có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp trí tuệ, công sức vào sự nghiệp chung của đất nước. Việc gắn kết giữa quyền và trách nhiệm tạo nên động lực nội tại mạnh mẽ và bền vững cho sự phát triển của cả cá nhân và dân tộc. Khi ý thức rõ vai trò chủ thể của mình, người dân không chỉ thụ động tiếp nhận chính sách mà còn chủ động tham gia kiến tạo các giá trị xã hội, góp phần vào sự phát triển của đất nước. Việc hình thành rộng rãi ý thức về vai trò chủ thể và trách nhiệm công dân trong các tầng lớp nhân dân sẽ tạo hiệu ứng cộng hưởng, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường nội lực quốc gia - yếu tố then chốt bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

2. Vai trò của giáo dục và đào tạo trong phát triển con người Việt Nam toàn diện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là nền tảng lý luận cho các chủ trương của Đảng về phát triển con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” (Hồ Chí Minh, 2011a, 7) và chỉ rõ: “Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến

kinh tế văn hóa” (Hồ Chí Minh, 2011b, 345). Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Người, trong suốt tiến trình cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặt giáo dục và đào tạo ở vị trí trung tâm của chiến lược phát triển con người và phát triển đất nước. Nghị quyết Đại hội XIV tiếp tục khẳng định nhất quán quan điểm: “... giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc; phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 378-379). Theo đó, giáo dục và đào tạo được xác định không chỉ là lĩnh vực cung cấp tri thức, mà còn giữ vai trò trung tâm trong phát triển con người toàn diện, góp phần đào tạo những thế hệ công dân có tri thức, kỹ năng và phẩm chất đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Điểm mới có tính đột phá trong tư duy của Đại hội XIV là sự chuyển dịch từ cách tiếp cận giáo dục như một lĩnh vực xã hội đơn thuần sang nhận thức toàn diện hơn về vai trò của giáo dục.

Thứ nhất, chuyển từ mục tiêu “đổi mới căn bản, toàn diện” sang tầm nhìn “Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 378), qua đó lần đầu tiên xác lập chuẩn mực phát triển có tính đối sánh quốc tế, hướng tới nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu và đưa giáo dục trở thành công cụ tạo lập “sức mạnh mềm” quốc gia. Sự chuyển dịch này phản ánh một tư duy chiến lược vượt ra khỏi khuôn khổ nội tại, đặt giáo dục Việt Nam trong tương quan so sánh với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Điều này vừa thể hiện khát vọng vươn lên, vừa đáp ứng yêu cầu khách quan của hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, khi chất lượng giáo dục trở thành thước đo quan trọng của năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thứ hai, chuyển từ quan niệm giáo dục là lĩnh vực xã hội đơn thuần sang định vị giáo dục

là “động lực then chốt”, là yếu tố mang tính quyết định để nâng cao năng lực nội sinh quốc gia, và là “đột phá chiến lược” để phát triển nhanh và bền vững đất nước (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b, 60). Giáo dục được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với ba đột phá chiến lược: Thể chế là “chìa khóa mở đường”, hạ tầng là “bệ đỡ”, và nhân lực do giáo dục kiến tạo chính là “nguồn lực nội sinh” quyết định sự phát triển bứt phá của đất nước. Cách tiếp cận này cho thấy sự thay đổi về chất trong tư duy phát triển: Giáo dục không còn được nhìn nhận như một lĩnh vực thụ động thụ hưởng thành quả phát triển kinh tế, mà trở thành nhân tố chủ động kiến tạo động lực phát triển cho các lĩnh vực khác. Vì vậy, đầu tư cho giáo dục được xem là đầu tư vào năng lực nội sinh, cho khả năng tự chủ và sức bật dài hạn của quốc gia. Giáo dục vì thế không chỉ cung cấp nhân lực mà còn bồi dưỡng nhân tài, góp phần hình thành bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

Thứ ba, chuyển từ tư duy định hướng sang tư duy hành động, từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, thể hiện qua việc thiết kế cơ chế cụ thể với tinh thần “tăng cường kỷ luật thực thi”; lấy đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân tài cho lĩnh vực mũi nhọn làm trọng tâm; và xác định rõ trách nhiệm cá nhân, cơ chế giám sát, đo lường hiệu quả để khắc phục bệnh hình thức, thành tích (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, 37-38). Đây là bước chuyển mang tính phương pháp luận quan trọng, từ việc chỉ xác định mục tiêu, chủ trương sang cụ thể hóa thành những hành động có thể kiểm đếm, đánh giá. Tinh thần “kỷ luật thực thi”, tăng cường hiệu quả thực chất phản ánh yêu cầu ngày càng cao về trách nhiệm giải trình và tính minh bạch trong quản lý giáo dục, đồng thời là liều thuốc hữu hiệu để khắc phục bệnh hình thức, chạy theo thành tích - một trong những điểm nghẽn kéo dài của giáo dục Việt Nam.

Thứ tư, chuyên từ tiếp cận giáo dục chủ yếu nhằm đào tạo nhân lực sang nhận thức giáo dục là hệ sinh thái tri thức - nơi kiến tạo tri thức mới, nuôi dưỡng năng lực sáng tạo và hình thành bản lĩnh con người Việt Nam. Trên cơ sở đó, Đại hội XIV khẳng định: “Tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược [...] chú trọng thu hút các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, 103); “Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh, Nhà nước đóng vai trò kiến tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, 107). Quan niệm này mở rộng chức năng của giáo dục, không chỉ dừng ở đào tạo và cung ứng lao động, mà còn là không gian sáng tạo, nơi tri thức được hình thành, trao truyền và ứng dụng vào thực tiễn. Trong bối cảnh kinh tế tri thức và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giáo dục không chỉ thực hiện chức năng đào tạo mà còn phải trở thành trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khởi tạo giá trị mới.

Trên cơ sở đó, Nghị quyết Đại hội XIV thẳng thắn chỉ ra thể chế là “điểm nghẽn của các điểm nghẽn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a, 70) và đặt trọng tâm tháo gỡ để chuyển từ rào cản thành động lực thúc đẩy phát triển. Cách nhận diện này thể hiện tư duy biện chứng và tầm nhìn chiến lược của Đảng: Muốn giải phóng sức sáng tạo phải bắt đầu từ việc tháo gỡ các rào cản về thể chế. Một thể chế thông thoáng sẽ tạo điều kiện huy động các nguồn lực xã hội, phát huy tính tự chủ và sáng tạo của các cơ sở giáo dục, từ đó hình thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển bứt phá.

Từ nhận thức về vai trò chiến lược và những chuyển dịch đột phá trong tư duy giáo dục, Nghị quyết Đại hội XIV cũng xác định rõ trách nhiệm

của giáo dục và đào tạo trong việc hiện thực hóa mục tiêu phát triển con người Việt Nam toàn diện. Trước hết, giáo dục và đào tạo có trách nhiệm trực tiếp bồi dưỡng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và bản lĩnh chính trị - tư tưởng cho con người Việt Nam. Điều này đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; kết hợp chặt chẽ giữa “*day chữ*”, “*day người*” và “*day làm người*”.

Bên cạnh nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, đạo đức, phát triển con người toàn diện theo tinh thần Đại hội XIV còn đặt ra trách nhiệm của giáo dục và đào tạo trong việc nâng cao trí tuệ, năng lực sáng tạo và tư duy độc lập. Giáo dục không chỉ truyền thụ tri thức sẵn có mà phải khơi dậy khả năng tự học, tư duy phản biện, năng lực đổi mới sáng tạo và giải quyết vấn đề. Đây là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh kinh tế tri thức, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, khi chất lượng nguồn nhân lực ngày càng phụ thuộc vào khả năng thích ứng, sáng tạo và học tập suốt đời của mỗi cá nhân.

Với cách tiếp cận mới này, giáo dục và đào tạo được xác định là trung tâm kiến tạo các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam thời đại mới, đó là: Bản lĩnh, sáng tạo, trách nhiệm, hội nhập và nhân văn. Đây là mẫu hình con người vừa có tri thức, kỹ năng số, vừa có bản lĩnh văn hóa, năng lực sáng tạo và tinh thần trách nhiệm xã hội, cũng là mục tiêu mà giáo dục cần hướng tới.

3. Giải pháp phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo trong phát triển con người Việt Nam toàn diện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV

Xuất phát từ những định hướng chiến lược của Đại hội XIV về phát triển con người toàn diện và yêu cầu xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới, có thể xác định sáu nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Một là, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới. Thực hiện chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ;

tạo điều kiện để người dạy phát huy vai trò chủ thể sáng tạo. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo hướng tập trung vào phương pháp sư phạm hiện đại, năng lực số và ứng dụng công nghệ thông tin. Đồng thời, có chính sách ưu đãi phù hợp đối với nhà giáo, nhà khoa học; phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân và những người làm công tác văn hóa trong sự nghiệp giáo dục; bảo đảm chế độ lương, phụ cấp tương xứng; ưu tiên hỗ trợ giáo viên vùng khó khăn, biên giới, hải đảo; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, trường, lớp và thiết bị dạy học.

Hai là, đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục theo hướng hiện đại, lấy người học làm trung tâm, gắn với mục tiêu phát triển con người Việt Nam toàn diện. Chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực, từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học, bao gồm: Đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, tinh thần thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng số. Coi trọng các môn khoa học cơ bản; đưa giáo dục kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình từ bậc mầm non. Nâng cao năng lực ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Tăng cường định hướng nghề nghiệp từ bậc phổ thông; chú trọng phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, liên thông giữa các phương thức, trình độ và cấp học, bảo đảm điều kiện cho việc học tập suốt đời.

Ba là, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, thẩm mỹ và sức khỏe tinh thần cho học sinh, sinh viên gắn với xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Giáo dục không chỉ truyền thụ tri thức mà còn bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, tinh thần thượng tôn

pháp luật và khát vọng cống hiến. Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống và giáo dục thể chất; đẩy mạnh hoạt động tư vấn tâm lý học đường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, gắn với việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, hiện đại hóa giáo dục đại học và phát triển giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Trong bối cảnh hội nhập, giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao - yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia. Do đó, cần tập trung phát triển một số cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu thành trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngang tầm khu vực và thế giới. Đây là yêu cầu tất yếu để tạo ra tri thức mới và công nghệ lõi, giảm phụ thuộc vào chuyển giao từ bên ngoài. Bên cạnh đó, cần đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế. Điều này đòi hỏi phải thu hẹp khoảng cách về chương trình, trang thiết bị và gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp để bảo đảm đầu ra; đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược. Cùng với đó, cần đổi mới quản trị, bảo đảm quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo. Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình tái cấu trúc toàn diện hoạt động giáo dục dựa trên nền tảng số, từ quản lý, đào tạo đến kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao khả năng thích ứng và hiệu quả của hệ thống. Ưu tiên đầu tư hạ tầng số đồng bộ; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, AI; phát triển hệ sinh thái giáo dục thông minh, học liệu số, nền tảng học tập trực tuyến, hướng tới cá nhân hóa việc học. Chú trọng phát triển kỹ năng số, năng lực công nghệ cho người học từ bậc phổ thông, xuyên suốt các cấp

học. Nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, giúp đội ngũ này làm chủ công nghệ, đổi mới phương pháp dạy học và khai thác hiệu quả các nền tảng số.

Sáu là, hoàn thiện thể chế, tăng cường nguồn lực đầu tư và chủ động hội nhập quốc tế. Đổi mới thể chế, tạo cơ chế, chính sách phù hợp cho phát triển giáo dục và đào tạo; từng bước tháo gỡ các rào cản, điểm nghẽn. Thể chế hóa quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu”, bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách hợp lý cho giáo dục; đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, khuyến khích xã hội hóa; trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục gắn liền với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; phát triển hài hòa giáo dục giữa các vùng, miền, ưu tiên vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách. Chủ động hội nhập quốc tế, thu hút nguồn lực; khuyến khích nhà giáo, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia đào tạo, nghiên cứu; đẩy mạnh việc cử cán bộ, học sinh, sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài và thu hút sinh viên quốc tế; có cơ chế phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài, nhất là trong lĩnh vực khoa học cơ bản và công nghệ chiến lược. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời; phát triển các mô hình, phương thức học tập đa dạng; nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; tăng cường đào tạo từ xa; hỗ trợ người yếu thế; và khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài.

Việc hoàn thiện thể chế và huy động hiệu quả các nguồn lực sẽ tạo hành lang pháp lý vững chắc và nguồn lực dồi dào để các cơ sở giáo dục

chủ động đổi mới sáng tạo. Đồng thời, chủ động hội nhập quốc tế không chỉ giúp tiếp thu những thành tựu giáo dục tiên tiến của thế giới, mà còn là cơ hội để quảng bá giá trị văn hóa, con người Việt Nam ra quốc tế. Khi thể chế thông thoáng, nguồn lực được bảo đảm và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, giáo dục và đào tạo sẽ trở thành nền tảng thúc đẩy phát triển con người Việt Nam toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tóm lại, Nghị quyết Đại hội XIV xác định phát triển con người Việt Nam toàn diện là mục tiêu trung tâm của giáo dục và đào tạo. Đây là sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm nhất quán của Đảng qua các kỳ Đại hội, đồng thời phản ánh yêu cầu khách quan của giai đoạn phát triển mới. Mục tiêu này đòi hỏi giáo dục phải hướng tới phát triển hài hòa các mặt đức, trí, thể, mỹ; hình thành năng lực sáng tạo, tư duy độc lập, ý thức, trách nhiệm xã hội và khả năng hội nhập quốc tế cho người học. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, giáo dục và đào tạo cần tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện theo hướng chuyển từ trạng bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học; xây dựng hệ sinh thái học tập suốt đời, bảo đảm công bằng về cơ hội tiếp cận giáo dục; kiến tạo môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh làm nền tảng cho sự phát triển nhân cách. Như vậy, phát triển con người Việt Nam toàn diện với tư cách là mục tiêu của giáo dục và đào tạo theo tinh thần Đại hội XIV chính là sự đầu tư chiến lược vào nguồn lực con người - yếu tố nội sinh quyết định sự phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn mới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026a), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026b), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011a), *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011b), *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.